**Giao tác A: (Xóa món bún bò) - Xóa dòng có id\_dish <=> bún bò trong MENU - Wait 10 s - Xóa dòng có name = bún bò trong DISH Giao tác B: (Thêm món bún bò) - Thêm dòng mới có id\_dish <=> bún bò trong DISH - wait 10 s - Thêm dòng mới có id\_dish <=> bún bò trong MENU.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên Use Case:** | Thêm món ăn. | |
| **Kịch bản:** | Quản lý muốn thêm món ăn vào danh sách món của nhà hàng. | |
| **Sự kiện kích hoạt:** | Quản lý chọn thêm món ăn trong phần quản lý món ăn. | |
| **Tóm tắt mô tả:** | Quản lý muốn thêm một món ăn mới vào danh sách món của nhà hàng. | |
| **Actors:** | Quản lý. | |
| **Stakeholders:** |  | |
| **Điều kiện trước:** | Quản lý đăng nhập thành công vào hệ thống. | |
| **Điều kiện sau:** | Món ăn được thêm vào thành công. | |
| **Luồng chính:** | Actor | System |
| 1. Quản lý đăng nhập. 2. Quản lý chọn chức năng quản lý món ăn 3. Quản lý chọn chức năng thêm món ăn. 4. Quản lý nhập thông tin món ăn và chọn loại món. | 1. Hệ thống kiểm tra thông tin và phân quyền. 2. Hệ thống hiển thị dashboard quản lý món ăn (danh sách món của nhà hàng). 3. Hệ thống hiển thị giao diện nhập thông tin món ăn. 4. Hệ thống kiểm tra thông tin rồi thêm vào database. Thông báo thêm thành công. |
| **Ngoại lệ:** | 1.1. Nếu đăng nhập sai, hệ thống yêu cầu đăng nhập lại.  1.2. Nếu tài khoản bị khóa, hệ thống thông báo tùy chối truy cập.  4.1. Nếu quản lý không xác nhận thì hệ thống sẽ không thêm món ăn vào.  4.2. Nếu số lượng quản lý nhập không hợp lệ thì hệ thống sẽ thông báo và yêu cầu nhập lại. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên Use Case:** | Xóa một món ăn. | |
| **Kịch bản:** | Quản lý muốn xóa một món ăn khỏi danh sách. | |
| **Sự kiện kích hoạt:** | Quản lý chọn quản lý món ăn rồi thực hiện xóa một món ăn. | |
| **Tóm tắt mô tả:** | Quản lý sẽ vào quản lý món ăn rồi thực hiện xóa một món ăn. | |
| **Actors:** | Quản lý. | |
| **Stakeholders:** |  | |
| **Điều kiện trước:** | Quản lý đăng nhập thành công vào hệ thống. | |
| **Điều kiện sau:** | Món ăn được xóa. | |
| **Luồng chính:** | Actor | System |
| 1. Quản lý đăng nhập. 2. Quản lý chọn chức năng quản lý món ăn. 3. Quản lý nhấn chọn món ăn. 4. Quản lý chọn tùy chọn xóa. 5. Xác nhận. | 1. Hệ thống kiểm tra thông tin và phân quyền. 2. Hệ thống hiển thị dashboard quản lý món ăn. 3. Hệ thống hiển thị khung CRUD của món ăn đó. 4. Hệ thống gửi thông báo yêu cầu xác nhận lần nữa. 5. Hệ thống sẽ cập nhật thuộc tích isActive = 0 cho món ăn đó ở database. |
| **Ngoại lệ:** | 1.1. Nếu đăng nhập sai, hệ thống yêu cầu đăng nhập lại.  1.2. Nếu tài khoản bị khóa, hệ thống thông báo tùy chối truy cập.  5.1. Nếu quản lý không xác nhận thì món ăn đó sẽ không bị xóa. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên Use Case:** | Thêm món ăn vào menu. | |
| **Kịch bản:** | Quản lý muốn thêm món ăn vào menu của chi nhánh. | |
| **Sự kiện kích hoạt:** | Quản lý chọn thêm món ăn trong phần quản lý menu. | |
| **Tóm tắt mô tả:** | Quản lý muốn thêm một món ăn mới vào menu của chi nhánh. | |
| **Actors:** | Quản lý. | |
| **Stakeholders:** |  | |
| **Điều kiện trước:** | Quản lý đăng nhập thành công vào hệ thống. | |
| **Điều kiện sau:** | Món ăn được thêm vào menu thành công. | |
| **Luồng chính:** | Actor | System |
| 1. Quản lý đăng nhập. 2. Quản lý chọn chức năng quản lý menu. 3. Quản lý chọn chức năng thêm món ăn. 4. Quản lý chọn món ăn rồi và nhập số lượng. | 1. Hệ thống kiểm tra thông tin và phân quyền. 2. Hệ thống hiển thị dashboard quản lý menu (danh sách món trong menu). 3. Hệ thống hiển thị giao diện các món ăn cho quản lý chọn. 4. Hệ thống kiểm tra thông tin rồi thêm vào database. Thông báo thêm thành công. |
| **Ngoại lệ:** | 1.1. Nếu đăng nhập sai, hệ thống yêu cầu đăng nhập lại.  1.2. Nếu tài khoản bị khóa, hệ thống thông báo tùy chối truy cập.  4.1. Nếu quản lý không xác nhận thì hệ thống sẽ không thêm món ăn vào.  4.2. Nếu số lượng quản lý nhập không hợp lệ thì hệ thống sẽ thông báo và yêu cầu nhập lại. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên Use Case:** | Xóa món ăn khỏi menu. | |
| **Kịch bản:** | Quản lý muốn xóa món ăn khỏi menu của chi nhánh. | |
| **Sự kiện kích hoạt:** | Quản lý chọn xóa món ăn trong phần quản lý menu. | |
| **Tóm tắt mô tả:** | Quản lý muốn xóa một món ăn khỏi menu của chi nhánh. | |
| **Actors:** | Quản lý. | |
| **Stakeholders:** |  | |
| **Điều kiện trước:** | Quản lý đăng nhập thành công vào hệ thống. | |
| **Điều kiện sau:** | Món ăn được xóa khỏi menu thành công. | |
| **Luồng chính:** | Actor | System |
| 1. Quản lý đăng nhập. 2. Quản lý chọn chức năng quản lý menu. 3. Quản lý chọn một món ăn. 4. Quản lý chọn tùy chọn xóa. 5. Xác nhận. | 1. Hệ thống kiểm tra thông tin và phân quyền. 2. Hệ thống hiển thị dashboard quản lý menu (danh sách món trong menu). 3. Hệ thống hiển thị khung CRUD. 4. Hệ thống gửi yêu cầu xác nhận lần nữa. 5. Hệ thống kiểm tra và lưu thuộc tính isActive = 0 của món ăn đó trong bảng MENU của database. |
| **Ngoại lệ:** | 1.1. Nếu đăng nhập sai, hệ thống yêu cầu đăng nhập lại.  1.2. Nếu tài khoản bị khóa, hệ thống thông báo tùy chối truy cập.  5.1. Nếu quản lý không xác nhận thì hệ thống sẽ không xóa món ăn đi. | |